

Số: 01/2024/QĐST-VDS

Đ, ngày 26 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Đỗ Hữu Như.

Thư ký phiên họp: Bà Ngô Thúy Vi - Thư ký Tòa án nhân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên họp: Bà Ma Thị Thảo - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 01/2024/TLST-VDS ngày 03 tháng 01 năm 2024 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2024/QĐST-VDS ngày 15 tháng 01 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà **Tô Thị N**, sinh năm 1937/ Có mặt.

Nơi thường trú: **Xóm N, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.**

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà **Dương Thị P**, sinh năm 1940

Cùng nơi thường trú: **Xóm N, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.**

2. Bà **Dương Thị T**, sinh năm 1935/ Đề nghị giải quyết vắng mặt.

Nơi thường trú: **Xóm L (xóm Đ cũ khi chưa sáp nhập thành L), xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.**

3. Bà **Dương Thị N1**, sinh năm 1945/ Đề nghị giải quyết vắng mặt.

Nơi thường trú: **Xóm N, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.**

4. Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1965/ Có mặt.

Nơi thường trú: **Xóm X, xã Q, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.**

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, bản tự khai và tại phiên họp bà **Tô Thị N** trình bày: Bà là vợ ông **Dương Đức T1**, sinh năm 1933 và chết năm 2010, chồng bà là anh trai của bà **Dương Thị P**, sinh năm 1940 và bà là chị dâu của bà **Dương Thị P**. Bó

mẹ chồng bà chết đã lâu, sinh thời bố mẹ chồng bà sinh được 06 người con. Thứ nhất là bà Dương Thị S, sinh năm 1929 (đã chết); Thứ hai là ông Dương Đ là chồng bà, sinh năm 1933 (đã chết năm 2010), thứ ba là bà Dương Thị T, sinh năm 1934, hiện trú tại xóm L, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; thứ tư là bà Dương Thị P, sinh năm 1940, hiện trú tại xóm N, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; thứ năm là bà Dương Thị N1, sinh năm 1945, hiện trú tại xóm N, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; thứ sáu là ông Dương Văn P1 là liệt sĩ chết năm 1973. Bà Dương Thị P không có chồng nhưng có một người con gái tên là Nguyễn Thị H, sinh năm 1965, hiện trú tại xóm X, xã Q, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Em chồng bà là bà Dương Thị P, sinh năm 1940, hiện trú tại xóm N, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên là người khuyết tật mức độ đặc biệt nặng từ hơn 20 năm nay, đến tại thời điểm này không còn khả năng nhận thức, làm chủ hành vi, không tự lo toan và chăm sóc được cho bản thân, hiện đang ở với bà và do bà trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc từ 20 năm nay. Để đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho em chồng bà là bà Dương Thị P, quyền lợi của bà và các thành viên trong gia đình, nay bà yêu cầu Tòa án tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự đối với em chồng bà là bà Dương Thị P, sinh năm 1940, hiện trú tại xóm N, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Bà N trình bày bà là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc bà Dương Thị P từ 20 năm nay, được Chủ tịch UBND huyện Đ ban hành Quyết định về việc hỗ trợ kinh phí chăm sóc người khuyết tật từ năm 2014. Để đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho em chồng bà là bà Dương Thị P, bà yêu cầu Tòa án chỉ định, công nhận bà là người giám hộ của em chồng bà là bà Dương Thị P, sinh năm 1940, hiện trú tại xóm N, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Tại bản tự khai, bà Dương Thị T trình bày: Bà là chị gái của bà Dương Thị P, sinh năm 1940. Bố mẹ bà chết đã lâu, sinh thời bố mẹ bà sinh được 06 người con. Thứ nhất là bà Dương Thị S, sinh năm 1929 (đã chết); Thứ hai là ông Dương Đ, sinh năm 1933 (đã chết năm 2010), thứ ba là bà sinh năm 1935; thứ tư là bà Dương Thị P, sinh năm 1940, hiện trú tại xóm N, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; thứ năm là bà Dương Thị N1, sinh năm 1945, hiện trú tại xóm N, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; thứ sáu là ông Dương Văn P1 là liệt sĩ chết năm 1973.

Em gái bà là bà Dương Thị P, sinh năm 1940, hiện trú tại xóm N, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên là người khuyết tật mức độ đặc biệt nặng từ hơn 20 năm nay, đến tại thời điểm này không còn khả năng nhận thức, làm chủ hành vi, không tự lo toan và chăm sóc được cho bản thân, hiện đang ở với bà Tô Thị N là chị dâu bà và do bà N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc từ 20 năm nay. Để đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho em gái bà là bà Dương Thị P, quyền lợi của bà N và các thành viên trong gia đình, nay bà N yêu cầu Tòa án tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự đối với em gái bà là bà Dương Thị P, sinh năm 1940, hiện trú tại xóm N, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên thì bà nhất trí.

Bà N là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc bà Dương Thị P từ 20 năm nay, để đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho em bà là bà Dương Thị P, bà nhất trí đề nghị Tòa án chỉ định, công nhận bà Tô Thị N là người giám hộ của em gái bà là bà Dương Thị P,

sinh năm 1940, hiện trú tại xóm N, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Tại bản tự khai, bà Dương Thị N1 trình bày: Bà là em gái của bà Dương Thị P, sinh năm 1940. Bố mẹ bà chết đã lâu, sinh thời bố mẹ bà sinh được 06 người con. Thứ nhất là bà Dương Thị S, sinh năm 1929 (đã chết); Thứ hai là ông Dương Đ, sinh năm 1933 (đã chết năm 2010), thứ ba là bà Dương Thị T, sinh năm 1935, hiện trú tại xóm L, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; thứ tư là bà Dương Thị P, sinh năm 1940, hiện trú tại xóm N, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; thứ năm là bà, sinh năm 1945, hiện trú tại xóm N, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; thứ sáu là ông Dương Văn P1 là liệt sĩ chết năm 1973.

Chị gái bà là bà Dương Thị P, sinh năm 1940, hiện trú tại xóm N, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên là người khuyết tật mức độ đặc biệt nặng từ hơn 20 năm nay, đến tại thời điểm này không còn khả năng nhận thức, làm chủ hành vi, không tự lo toan và chăm sóc được cho bản thân, hiện đang ở với bà Tô Thị N là chị dâu bà và do bà N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc từ 20 năm nay. Để đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho chị gái bà là bà Dương Thị P, quyền lợi của bà N và các thành viên trong gia đình, nay bà N yêu cầu Tòa án tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự đối với chị gái bà là bà Dương Thị P, sinh năm 1940, hiện trú tại xóm N, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên thì bà nhất trí.

Bà N là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc bà Dương Thị P từ 20 năm nay, để đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho chị gái bà là bà Dương Thị P, bà nhất trí đề nghị Tòa án chỉ định, công nhận bà Tô Thị N là người giám hộ của chị gái của bà là bà Dương Thị P, sinh năm 1940, hiện trú tại xóm N, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Trong bản tự khai và tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị H trình bày: Bà là con gái của bà Dương Thị P, sinh năm 1940. Ông bà ngoại bà chết đã lâu, sinh thời ông bà ngoại bà sinh được 06 người con. Thứ nhất là bà Dương Thị S, sinh năm 1929 (đã chết); Thứ hai là ông Dương Đ, sinh năm 1933 (đã chết năm 2010), thứ ba là bà Dương Thị T, sinh năm 1935, hiện trú tại xóm L, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; thứ tư là mẹ của bà là bà Dương Thị P, sinh năm 1940, hiện trú tại xóm N, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; thứ năm là bà Dương Thị N1, sinh năm 1945, hiện trú tại xóm N, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; thứ sáu là ông Dương Văn P1 là liệt sĩ chết năm 1973.

Mẹ của bà là bà Dương Thị P, sinh năm 1940, hiện trú tại xóm N, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên là người khuyết tật mức độ đặc biệt nặng từ hơn 20 năm nay, đến tại thời điểm này không còn khả năng nhận thức, làm chủ hành vi, không tự lo toan và chăm sóc được cho bản thân, hiện đang ở với bà Tô Thị N là bác dâu của bà và do bà N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc từ 20 năm nay. Để đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho mẹ bà là bà Dương Thị P, quyền lợi của bà N và các thành viên trong gia đình, nay bà N yêu cầu Tòa án tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự đối với mẹ của bà là bà Dương Thị P, sinh năm 1940, hiện trú tại xóm N, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên thì bà nhất trí.

Bà N là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc mẹ bà từ 20 năm nay, để đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho mẹ của bà là bà Dương Thị P, bà nhất trí đề nghị Tòa án chỉ định, công nhận bà Tô Thị N là người giám hộ của mẹ bà là bà Dương Thị P, sinh năm

1940, hiện trú tại xóm N, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Sau khi thụ lý việc dân sự, Tòa án nhân dân huyện Đ đã tiến hành cho các bên đương sự lập bản tự khai và giao các văn bản tố tụng của Tòa án.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát có ý kiến: Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, qua lời khai và lời trình bày của các đương sự tại phiên họp thấy rằng yêu cầu “Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự” của bà Tô Thị N đối với bà Dương Thị P là phù hợp với quy định của pháp luật. Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ chấp hành đúng các quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự, vì vậy đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà Tô Thị N.

Quan điểm của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ, về việc giải quyết vụ việc: Về chấp hành pháp luật tố tụng, quá trình thụ lý đơn yêu cầu, thu thập các tài liệu làm căn cứ giải quyết việc dân sự, việc mở phiên họp và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, thời hạn giải quyết phiên họp và những người tham gia phiên họp đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bởi các lẽ trên: Căn cứ các Điều 27, 35, 39, Điều 376, 378, 387, 389 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 22 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ tuyên bố bà Dương Thị P mất năng lực hành vi dân sự.

- Về lệ phí: Bà Tô Thị N là người cao tuổi nên đề nghị được miễn lệ phí việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Phát hiện vi phạm: Không.

- Những kiến nghị: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự và được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Đ nhận định:

[1]. Về tố tụng: Trong vụ án này người yêu cầu là bà Tô Thị N. Người bị yêu cầu tuyên bố bị mất năng lực hành vi dân sự là bà Dương Thị P, bà Tô Thị N và bà Dương Thị P đang trú tại: Xóm N, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, do đó vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên theo khoản 1 Điều 27, khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ Luật Tố tụng dân sự.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Dương Thị T, Dương Thị N1 do già yếu, nên không đến tham gia phiên họp được và đề nghị Tòa án mở phiên họp vụ việc vắng mặt các bà. Việc vắng mặt của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến phiên họp và việc giải quyết việc dân sự, vì vậy Tòa án vẫn tiến hành phiên họp.

[2]. Về nội dung: Xét yêu cầu của bà Tô Thị N thấy rằng đây là việc dân sự “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự” theo quy định tại khoản 1 Điều 27 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Bà Tô Thị N trình bày em chồng bà là bà Dương Thị P là người khuyết tật mức độ đặc biệt nặng từ hơn 20 năm nay, đến tại thời điểm này không còn khả năng nhận thức, làm chủ hành vi, không tự lo toan và chăm sóc được cho bản thân, hiện đang ở với bà và do bà trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc từ 20 năm nay. Lời trình bày của bà N phù hợp với lời trình bày của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với nội dung kết luận của Kết luận giám định sức khỏe tâm thần số 06/2024/SKTTTC ngày 10/01/2024 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc, kết luận: “Dương Thị P, sinh năm 1940, trú tại xóm N, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên bị bệnh: Rối loạn tâm thần/ Chậm phát triển tâm thần mức độ nặng – có mã F72 (Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 về các rối loạn tâm thần và hành vi). Hiện tại: Dương Thị P mất năng lực hành vi dân sự”. Vì vậy chấp nhận yêu cầu của bà Tô Thị N, tuyên bố bà Dương Thị P, sinh năm 1940, hiện trú tại xóm N, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên mất năng lực hành vi dân sự.

[3]. Đối với yêu cầu làm người giám hộ của bà Tô Thị N: Xét thấy bà Tô Thị N là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, có đủ điều kiện làm người giám hộ cho bà Dương Thị P, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thống nhất đề nghị chỉ định, công nhận bà Tô Thị N làm người giám hộ cho bà Dương Thị P. Trong bản tự khai và tại phiên họp bà Nguyễn Thị H nhất trí và đề nghị chỉ định bà Tô Thị N làm người giám hộ cho bà P, vì bà không có khả năng và điều kiện chăm sóc bà P. Thực tế từ hơn 20 năm nay bà P đều do bà N chăm sóc nuôi dưỡng. Do vậy căn cứ Điều 54 Bộ luật dân sự cần chỉ định, công nhận bà Tô Thị N làm người giám hộ cho bà Dương Thị P là phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với điều kiện thực tế hiện tại là bà Tô Thị N đã và đang trực tiếp chăm sóc bà P từ 20 năm nay.

Từ nhận định trên, xét thấy yêu cầu của bà Tô Thị N về việc yêu cầu Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự đối với bà Dương Thị P, yêu cầu Tòa án chỉ định và công nhận bà là người giám hộ cho bà Dương Thị P là có cơ sở chấp nhận; xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp và có căn cứ chấp nhận.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Bà Tô Thị N là người cao tuổi nên được miễn lệ phí việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 27, khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 361, 367, 369; 370, 371, 372, 376, 377, 378 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 22, 46, 47, 48, 49, 54, 57, 58, 59, 136 của Bộ Luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[1]. Chấp nhận yêu cầu của người yêu cầu là bà Tô Thị N.

Tuyên bố bà Dương Thị P, sinh năm 1940, hiện trú tại xóm N, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên mất năng lực hành vi dân sự.

[2]. Về người giám hộ: Chỉ định bà Tô Thị N là người giám hộ của bà Dương Thị P. Quyền của người giám hộ thực hiện theo quy định tại các Điều 57, 58, 59 của Bộ Luật dân sự năm 2015.

[3]. Về lệ phí: Bà Tô Thị N là người cao tuổi nên được miễn lệ phí việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả lại bà Tô Thị N 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên ngày 03/01/2024, biên lai thu số 0007065.

[4]. Quyền kháng cáo: Người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Quyết định trong hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra Quyết định đối với trường hợp có mặt và kể từ ngày nhận được Quyết định đối với trường hợp vắng mặt tại phiên họp; Viện Kiểm sát có quyền kháng nghị quyết định theo thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS huyện Đ;
- Chi cục T.H.A huyện Đ;
- UBND xã H, huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đỗ Hữu Nường